

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	120001	Huỳnh Ngọc Trường	An	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.00	18.85	
2	120002	Mai Kim Thiên	An	07/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	3.60	3.25	10.60	
3	120003	Nguyễn Bảo Tường	An	28/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	4.40	4.50	13.90	
4	120004	Nguyễn Phước Thu	An	20/10/2010	Nữ	Kinh	TP. Huế, Thừa Thiên - Huế	0	0	7.75	9.60	8.50	25.85	
5	120005	Nguyễn Thành	An	06/07/2010	Nam	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	8.25	21.15	
6	120006	Phạm Chí	An	15/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.20	8.75	26.20	
7	120007	Trần Đặng Trường	An	29/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	6.20	8.50	23.70	
8	120008	Trương Ngọc Hà	An	11/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.60	7.75	25.10	
9	120009	Nguyễn Thiên	Ân	27/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	6.75	16.20	
10	120010	Nguyễn Trọng	Ân	26/01/2010	Nam	Kinh	TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	5.50	5.20	8.00	18.70	
11	120011	Bùi Diệu	Anh	29/10/2010	Nữ	Mường	Dĩ An, Bình Dương	1	0	7.75	4.00	6.00	18.75	
12	120012	Bùi Quốc	Anh	26/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.00	9.25	24.50	
13	120013	Dương Thế	Anh	01/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	3.75	11.55	
14	120014	Hoàng Ngọc Quỳnh	Anh	04/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	3.75	12.55	
15	120015	Lê Nguyễn Duy	Anh	23/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	7.75	21.05	
16	120016	Lê Trần Phương	Anh	01/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận.	0	0	7.00	6.80	7.00	20.80	
17	120017	Ngô Kim	Anh	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	7.00	19.90	
18	120018	Nguyễn Đức	Anh	12/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	8.50	24.05	
19	120019	Nguyễn Hải	Anh	04/01/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.50	2.80	6.75	16.05	
20	120020	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	07/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	7.00	21.90	
21	120021	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	31/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	7.60	7.75	24.35	
22	120022	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	22/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	9.00	24.70	
23	120023	Nguyễn Nguyên	Anh	23/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	8.25	19.75	
24	120024	Nguyễn Thụy Thùy	Anh	06/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	7.50	21.50	
25	120025	Nguyễn Trần Duy	Anh	31/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	9.00	24.80	
26	120026	Tào Nguyễn Thế	Anh	21/07/2010	Nam	Kinh	Hà Đông, Hà Nội	0	0	7.75	7.60	7.00	22.35	
27	120027	Trần Nam	Anh	02/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	120028	Võ Thị Trâm	Anh	18/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	8.50	17.50	
29	120029	Lê Ngọc Mai	Ánh	19/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	7.50	21.80	
30	120030	Lê Thị Ngọc	Ánh	10/01/2010	Nữ	Kinh	Yên Định, Thanh Hóa	0	0	6.75	6.20	7.25	20.20	
31	120031	Nguyễn Như	Băng	19/02/2010	Nữ	Kinh	Mỹ Tú, Sóc Trăng	0	0	7.50	4.00	4.25	15.75	
32	120032	Đào Gia	Bảo	24/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.40	3.50	11.15	
33	120033	Đỗ Gia	Bảo	14/03/2010	Nam	Kinh	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	6.75	7.00	8.00	21.75	
34	120034	Đỗ Gia	Bảo	11/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.50	24.15	
35	120035	Hoàng Gia	Bảo	24/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	2.25	10.05	
36	120036	Hoàng Gia	Bảo	06/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.50	16.00	
37	120037	Hoàng Gia	Bảo	29/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	8.25	23.30	
38	120038	Huỳnh Ngọc	Bảo	09/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	5.50	17.00	
39	120039	Ngô Thiên	Bảo	30/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.25	4.40	6.25	14.90	
40	120040	Phạm Gia	Bảo	05/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	2.75	10.85	
41	120041	Trần Gia	Bảo	18/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.80	6.25	16.55	
42	120042	Trần Nguyễn Gia	Bảo	31/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	5.50	14.90	
43	120043	Nguyễn Thanh	Bình	08/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	8.50	18.35	
44	120044	Phạm Hoài	Bông	17/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	7.00	17.25	
45	120045	Nguyễn Lê Thanh	Châu	22/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.00	8.50	26.00	
46	120046	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	09/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	7.25	20.05	
47	120047	Nguyễn Quỳnh Kim	Chi	26/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	7.00	20.45	
48	120048	Nguyễn Trần Kiều	Chi	29/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	6.20	7.25	18.70	
49	120049	Phan Thị Kim	Chi	06/02/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	6.25	16.65	
50	120050	Trần Thị Quỳnh	Chi	12/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	8.25	19.85	
51	120051	Trần Minh	Chiến	24/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	8.00	23.10	
52	120052	Cao Khiêm	Chung	07/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	3.60	6.50	15.10	
53	120053	Lê Thị	Chung	31/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.00	21.60	
54	120054	Nguyễn Thị Kim	Cúc	05/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	8.50	22.50	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	120055	Cao Xuân	Cường	20/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.20	7.50	18.95	
56	120056	Nguyễn Hoài Linh	Đan	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.50	16.90	
57	120057	Nguyễn Khánh	Đan	13/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.75	10.00	9.00	27.75	
58	120058	Hà Hải	Đặng	20/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	2.00	0.80	1.25	4.05	
59	120059	Hoàng Hải	Đặng	25/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	7.75	23.40	
60	120060	Nguyễn Đông	Đặng	15/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	7.50	18.65	
61	120061	Nguyễn Khánh Hải	Đặng	24/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.00	8.50	21.75	
62	120062	Nguyễn Minh	Đặng	04/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	8.75	19.90	
63	120063	Nguyễn Trần Quốc	Danh	07/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	5.00	7.75	21.25	
64	120064	Hoàng Thanh	Đạt	10/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	7.00	16.70	
65	120065	Lê Huỳnh Tấn	Đạt	16/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	8.40	8.25	23.40	
66	120066	Lê Viết Thành	Đạt	17/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	6.75	17.20	
67	120067	Nguyễn Gia	Đạt	20/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	6.25	18.25	
68	120068	Nguyễn Tấn	Đạt	01/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.00	20.75	
69	120069	Phạm Quân	Đạt	09/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.25	22.70	
70	120070	Phạm Thành	Đạt	01/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	8.40	8.75	24.65	
71	120071	Trịnh Văn	Đạt	03/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.80	0.75	8.05	
72	120072	Võ Cao	Đạt	20/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	8.40	8.00	23.90	
73	120073	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	08/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	6.00	17.35	
74	120074	Hòa Ngọc	Diễn	04/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	7.50	17.30	
75	120075	Trần Đại	Doanh	22/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	7.00	19.15	
76	120076	Phạm Văn	Đồng	15/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
77	120077	Đặng Anh	Đức	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	5.80	6.50	17.30	
78	120078	Đỗ Ngọc	Đức	11/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.80	8.25	24.30	
79	120079	Nguyễn Trần Hữu	Đức	26/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.25	17.50	
80	120080	Tào Mạnh	Đức	30/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	8.00	23.30	
81	120081	Trần Anh	Đức	03/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	7.25	17.90	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	120082	Trần Hoàng	Đức	09/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	9.00	23.05	
83	120083	Võ Anh	Đức	04/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	4.00	7.25	19.00	
84	120084	Lê Trương Mỹ	Dung	04/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	4.25	12.90	
85	120085	Quách Huệ	Dung	19/06/2010	Nữ	Hoa	Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	1	0	6.50	1.60	4.75	13.85	
86	120086	Cù Đình	Dũng	12/01/2010	Nam	Kinh	Núi Thành, Quảng Nam	0	0	V	V	V	V	
87	120087	Nguyễn Văn	Dũng	10/06/2009	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	5.50	13.25	
88	120088	Nguyễn Văn	Dũng	28/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.75	1.60	3.25	8.60	
89	120089	Trần Hùng	Dũng	22/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	8.50	23.25	
90	120090	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	8.75	22.20	
91	120091	Nguyễn Quốc	Dương	18/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	7.00	17.20	
92	120092	Đình Xuân	Duy	11/05/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
93	120093	Trần Nhật	Duy	04/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	8.00	18.55	
94	120094	Hoàng Ánh	Duyên	31/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.25	17.50	
95	120095	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	8.75	25.50	
96	120096	Phạm Hoàng Tường	Duyên	29/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	8.25	20.00	
97	120097	Nguyễn Hoàng	Gia	14/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.75	23.95	
98	120098	Âu Nguyễn Trà	Giang	16/08/2010	Nữ	Kinh	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	0	0	8.50	8.00	8.25	24.75	
99	120099	Nguyễn Hiếu	Giang	08/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
100	120100	Đình Thị Bích	Hà	03/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	5.50	16.80	
101	120101	Hòa Ngọc	Hà	05/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	6.75	18.95	
102	120102	Lê Đình Việt	Hà	26/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.40	8.50	25.40	
103	120103	Lê Ngọc Khánh	Hà	13/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	6.75	17.65	
104	120104	Nguyễn Thị Thu	Hà	05/07/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.40	9.00	26.40	
105	120105	Huỳnh Ngọc Quang	Hải	02/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.25	22.85	
106	120106	Tăng Nguyễn Ngọc	Hải	23/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	7.00	19.35	
107	120107	Tô Văn	Hải	10/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.60	7.00	17.85	
108	120108	Đặng Thị Hồng	Hân	08/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	8.00	20.70	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	120109	Lê Hà Gia	Hân	09/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.60	6.75	17.60	
110	120110	Ngô Gia	Hân	13/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	7.00	18.95	
111	120111	Nguyễn Lê Bảo	Hân	26/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.25	19.55	
112	120112	Nguyễn Lưu Bảo	Hân	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.75	24.65	
113	120113	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	26/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	9.20	7.50	24.45	
114	120114	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	18/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	5.25	13.20	
115	120115	Trần Gia	Hân	19/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.40	7.50	20.40	
116	120116	Trần Ngọc	Hân	05/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	7.50	22.95	
117	120117	Mai Thanh	Hằng	30/06/2009	Nữ	Kinh	Nga Sơn, Thanh Hóa	0	0	6.50	1.60	4.00	12.10	
118	120118	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	24/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	6.00	15.75	
119	120119	Ngô	Hào	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	7.00	7.75	20.25	
120	120120	Nguyễn Gia	Hạo	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
121	120121	Nguyễn Hồng Minh	Hạo	03/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	6.25	14.55	
122	120122	Trần Trung	Hậu	04/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.42	6.80	8.50	23.72	
123	120123	Lưu Hoàng Hân	Hiên	02/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	6.25	15.20	
124	120124	Nguyễn Thị Minh	Hiên	16/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	8.00	22.15	
125	120125	Trần Thị Thu	Hiên	10/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	8.00	20.85	
126	120126	Nguyễn Đức	Hiển	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	5.00	15.00	
127	120127	Nguyễn	Hiệp	27/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	7.50	21.10	
128	120128	Phan Văn Sỹ	Hiệp	12/07/2010	Nam	Kinh	Hưng Nguyên, Nghệ An	0	0	6.50	5.60	7.50	19.60	
129	120129	Ngô Trung	Hiếu	05/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	6.00	4.00	12.75	
130	120130	Nguyễn Ngọc	Hiếu	03/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
131	120131	Trần Trung	Hiếu	20/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	7.75	20.80	
132	120132	Nguyễn Hoàng	Hồ	24/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	6.00	17.00	
133	120133	Lương Thị Tú	Hoa	11/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	8.25	25.50	
134	120134	Phạm Thị Xuân	Hoa	25/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	7.25	23.50	
135	120135	Trần Gia	Hòa	20/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	7.50	23.50	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	120136	Trần Nguyễn Ngọc	Hoan	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	8.75	24.95	
137	120137	Dương Hồ Huy	Hoàng	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	6.25	19.25	
138	120138	Lê Nguyễn Minh	Hoàng	08/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	8.50	20.00	
139	120139	Nguyễn Tấn	Hoàng	25/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	6.00	13.50	
140	120140	Trần Nguyễn Ngọc	Hoàng	22/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	4.00	12.00	
141	120141	Nguyễn Anh	Hùng	12/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.50	22.25	
142	120142	Nguyễn Lâm	Hùng	22/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	4.00	11.20	
143	120143	Võ Nguyễn Minh	Hùng	03/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.00	8.25	23.00	
144	120144	Hà Phạm Phú	Hưng	14/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	6.50	17.00	
145	120145	Hà Tuấn	Hưng	29/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	6.75	15.65	
146	120146	Huỳnh Thanh	Hưng	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	7.25	19.25	
147	120147	Nguyễn Bùi Văn Hoài	Hưng	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.50	4.80	7.25	18.55	
148	120148	Nguyễn Phú	Hưng	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	7.00	17.50	
149	120149	Nguyễn Văn	Hưng	25/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	6.50	14.90	
150	120150	Nguyễn Văn	Hưng	10/09/2010	Nam	Kinh	Thủ Dầu Một, Bình Dương	0	0	7.00	1.80	5.75	14.55	
151	120151	Thái Doãn	Hưng	01/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	8.50	24.60	
152	120152	Trịnh Trần Phúc	Hưng	21/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	6.00	14.65	
153	120153	Văn Gia	Hưng	30/09/2010	Nam	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	7.40	9.00	24.40	
154	120154	Nguyễn Minh	Hương	02/11/2010	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	7.50	2.00	7.00	16.50	
155	120155	Nguyễn Ngọc Như	Hương	28/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	6.75	20.65	
156	120156	Nguyễn Thị Xuân	Hương	15/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	6.50	18.15	
157	120157	Trần Thị Quỳnh	Hương	10/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.00	15.60	
158	120158	Bùi Gia	Huy	12/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	8.75	25.00	
159	120159	Dương Văn	Huy	12/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.40	9.50	26.65	
160	120160	Hồ Trạch	Huy	26/05/2010	Nam	Hán	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.50	5.20	7.50	21.20	
161	120161	Lê Khang	Huy	15/10/2010	Nam	Kinh	TP. Vĩnh Long, Vĩnh Long	0	0	5.75	4.00	6.25	16.00	
162	120162	Nguyễn Anh	Huy	08/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	5.75	16.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	120163	Nguyễn Đức	Huy	08/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	1.75	10.10	
164	120164	Nguyễn Gia	Huy	27/03/2010	Nam	Kinh	Thị xã La Gi - Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.25	21.45	
165	120165	Nguyễn Giáp Bảo	Huy	18/01/2010	Nam	Kinh	Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	8.75	20.35	
166	120166	Nguyễn Thanh	Huy	30/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	8.50	23.00	
167	120167	Nguyễn Tường Gia	Huy	08/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	5.00	13.80	
168	120168	Trần Gia	Huy	08/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.00	8.00	17.00	
169	120169	Trương Gia	Huy	09/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	8.50	24.65	
170	120170	Trương Nguyễn Nhật	Huy	15/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	9.00	25.20	
171	120171	Võ Đình	Huy	25/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	5.50	17.05	
172	120172	Trần Thị Kim	Huyền	18/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.50	18.95	
173	120173	Trần Mạnh	Huỳnh	17/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	6.00	17.10	
174	120174	Hồ Đăng	Khải	11/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	7.20	8.25	21.45	
175	120175	Nguyễn Đăng	Khải	30/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	3.00	6.25	13.50	
176	120176	Bùi Huỳnh Bảo	Khang	05/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.60	6.75	21.10	
177	120177	Hà Nhật	Khang	31/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	7.50	22.25	
178	120178	Lê Duy	Khang	23/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.40	6.00	17.40	
179	120179	Nguyễn Bảo	Khang	02/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	4.50	12.95	
180	120180	Nguyễn Đỗ	Khang	05/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	4.20	3.00	11.70	
181	120181	Nguyễn Hoàng Bảo	Khang	01/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.40	7.25	21.65	
182	120182	Nguyễn Minh	Khang	26/10/2009	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	6.25	3.80	6.25	16.30	
183	120183	Nguyễn Trường Vĩnh	Khang	21/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	4.50	18.70	
184	120184	Trần Quang	Khanh	04/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
185	120185	Nguyễn Hoàng Ngân	Khánh	19/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.75	7.40	7.00	23.15	
186	120186	Trần Ngân	Khánh	27/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.25	23.75	
187	120187	Hồ Quốc	Khiêm	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.00	8.00	22.25	
188	120188	Bùi Tấn	Khoa	26/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	7.33	17.98	
189	120189	Hồ Vũ	Khoa	27/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.40	9.00	26.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	120190	Nguyễn Đăng Khoa		30/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	4.40	6.50	15.40	
191	120191	Nguyễn Phú Thiên	Khôi	06/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	4.40	5.00	13.65	
192	120192	Phạm Nhật Đăng	Khôi	05/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	1.80	3.75	13.30	
193	120193	Trần Đăng	Khôi	26/04/2010	Nam	Kinh	Chư Sê, Gia Lai	0	0	7.75	3.80	7.75	19.30	
194	120194	Trần Huỳnh Minh	Khôi	21/01/2010	Nam	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	9.60	9.00	25.85	
195	120195	Nguyễn Minh	Khuê	15/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.50	23.30	
196	120196	Đường Lê Tuấn	Kiệt	01/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	8.75	26.00	
197	120197	Hà Anh	Kiệt	09/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	7.50	20.95	
198	120198	Mai Xuân	Kiệt	30/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.40	7.75	20.65	
199	120199	Huỳnh Thị	Kiều	05/09/2010	Nữ	Chăm	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	6.75	5.20	7.25	20.20	
200	120200	Huỳnh Thị Thanh	Kiều	29/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	4.75	14.55	
201	120201	Trần Mỹ	Kiều	19/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	6.50	20.20	
202	120202	Nguyễn Đăng Ngọc	Kim	01/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.00	20.75	
203	120203	Võ Ngọc Thiên	Kim	16/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	7.25	19.05	
204	120204	Nguyễn Hồng	Kông	22/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	7.50	16.95	
205	120205	Hà Thư	Kỳ	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.20	9.00	26.70	
206	120206	Trần Nhã	Kỳ	05/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	7.00	18.25	
207	120207	Dương Ngọc Tường	Lam	27/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.60	8.00	23.10	
208	120208	Nguyễn Trần Tường	Lam	01/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	7.00	19.50	
209	120209	Lê Công	Lâm	01/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	9.40	8.75	24.90	
210	120210	Mai Hoàng Gia	Lâm	16/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	4.40	8.00	20.90	
211	120211	Nguyễn Sỹ	Lâm	23/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	6.00	14.40	
212	120212	Phạm Hoàng	Lâm	08/07/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.00	4.80	8.25	20.05	
213	120213	Hòa Thị Hương	Lan	03/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	3.40	7.50	18.90	
214	120214	Huỳnh Cát Chi	Lan	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.80	8.00	19.80	
215	120215	Nguyễn Thị Mai	Lan	10/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	8.25	23.55	
216	120216	Nguyễn Thị Yến	Lan	06/12/2010	Nữ	Kinh	Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	0	0	8.50	5.80	8.00	22.30	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	120217	Phạm Thị Thanh	Lan	15/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	5.25	14.55	
218	120218	Bùi Minh	Lân	17/12/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	7.00	22.15	
219	120219	Nguyễn Tư	Lê	08/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	9.00	23.70	
220	120220	Lai Hoàng	Linh	20/07/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.25	3.60	4.25	14.10	
221	120221	Lê Thị Thùy	Linh	16/08/2010	Nữ	Kinh	Yên Định, Thanh Hóa	0	0	7.75	5.40	6.50	19.65	
222	120222	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	10/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.50	24.95	
223	120223	Đoàn Thị Bích	Loan	15/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	5.50	16.55	
224	120224	Huỳnh Thị Kim	Loan	20/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.75	3.20	4.25	15.20	
225	120225	Lê Duy	Lợi	01/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	4.75	11.45	
226	120226	Cao Đỗ Hoàng	Long	20/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	4.20	5.50	14.70	
227	120227	Dương Hoàng	Long	02/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	9.00	23.65	
228	120228	Nguyễn Hoàng	Long	24/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.60	7.00	20.10	
229	120229	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	29/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	6.00	17.00	
230	120230	Phạm Hoàng Thiên	Long	27/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	1	0	5.00	2.00	4.00	12.00	
231	120231	Chu Trọng	Luân	05/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	6.50	18.40	
232	120232	Nguyễn Bảo	Luân	12/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	9.00	8.00	23.50	
233	120233	Nguyễn Hữu	Luân	02/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	6.75	17.00	
234	120234	Đặng Thị	Lượng	07/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	1.80	6.00	14.05	
235	120235	Dương Hoàng	Ly	10/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.60	8.50	26.35	
236	120236	Nguyễn Hoàn Khánh	Ly	23/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.75	25.20	
237	120237	Bùi Phương	Mai	10/03/2009	Nữ	Mường	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	V	V	V	V	
238	120238	Trần Nguyễn	Maiya	12/04/2010	Nữ	Kinh	Thoại Sơn, An Giang	0	0	8.50	6.20	7.00	21.70	
239	120239	Phan Thị Tiểu	Mẫn	05/02/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam - Bình Thuận	0	0	3.50	2.20	4.50	10.20	
240	120240	Lê Quang	Mạnh	23/09/2010	Nam	Kinh	Lộc Hà, Hà Tĩnh	0	0	7.00	7.40	7.75	22.15	
241	120241	Nguyễn Duy	Mạnh	04/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	6.25	15.55	
242	120242	Phùng Đình	Mạnh	09/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	7.50	17.30	
243	120243	Lê Thị	Mến	10/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	7.00	16.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	120244	Nguyễn Thị Hòa	Mi	10/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	7.00	19.80	
245	120245	Dương Bình	Minh	11/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	9.00	9.00	27.00	
246	120246	Lê Tổng Kiều	Minh	23/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	8.00	18.50	
247	120247	Cao Thị Trà	My	22/09/2010	Nữ	Kinh	Pleiku, Gia Lai	1	0	6.50	3.20	2.25	12.95	
248	120248	Đàm Nguyễn Trà	My	19/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.40	7.00	15.90	
249	120249	Hoàng Thị Thảo	My	16/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	7.75	23.85	
250	120250	Lê Hiếu	My	25/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.40	9.00	23.65	
251	120251	Lê Ngọc Diễm	My	28/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	7.50	20.30	
252	120252	Lê Thị Kiều	My	06/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	7.50	22.10	
253	120253	Nguyễn Hoàng Bảo	My	04/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	7.25	18.60	
254	120254	Nguyễn Thị Diễm	My	25/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.80	6.25	18.05	
255	120255	Nguyễn Thị Thảo	My	03/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	8.25	19.20	
256	120256	Thạch Thị Phương	My	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	7.50	22.65	
257	120257	Vũ Lê Hà	My	31/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.75	8.40	9.25	26.40	
258	120258	Võ Thị Tuy	Na	15/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	3.20	6.75	17.70	
259	120259	Phan Ngọc Nhật	Nam	28/10/2010	Nam	Kinh	LaGi, Bình Thuận	0	0	8.25	7.60	7.75	23.60	
260	120260	Trần Nguyễn Duy	Nam	13/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	0.20	7.00	15.20	
261	120261	Trần Thành	Nam	12/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	8.00	18.65	
262	120262	Đặng Thanh	Nga	24/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.42	6.40	8.00	21.82	
263	120263	Nguyễn Thị Thúy	Nga	20/10/2010	Nữ	Kinh	Đô Lương, Nghệ An	0	0	6.75	4.40	7.50	18.65	
264	120264	Võ Nhật Quỳnh	Nga	04/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	5.00	6.00	16.50	
265	120265	Bùi Kim	Ngân	09/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	9.40	9.00	26.65	
266	120266	Lê Thanh	Ngân	12/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	6.60	7.75	23.35	
267	120267	Lê Thị Hồng	Ngân	28/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	8.80	8.75	25.30	
268	120268	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	25/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	7.25	20.25	
269	120269	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	01/09/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	8.75	6.00	8.00	22.75	
270	120270	Phạm Ngọc Khánh	Ngân	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	5.75	18.60	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	120271	Trần Thị Kim	Ngân	29/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	6.00	17.60	
272	120272	Cao Thị Tuyết	Nghi	10/08/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	4.40	7.00	18.65	
273	120273	Phạm Mẫn	Nghi	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	8.00	21.30	
274	120274	Phạm Nguyễn Song	Nghi	05/02/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam - Bình Thuận	0	0	6.50	7.20	7.00	20.70	
275	120275	Trần Huy	Nghĩa	21/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	8.25	22.30	
276	120276	Trần Trọng	Nghĩa	19/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	4.60	6.25	17.10	
277	120277	Lê Minh	Ngọc	21/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	8.50	21.50	
278	120278	Lê Thị Tuyết	Ngọc	08/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	7.00	18.00	
279	120279	Nguyễn Hồng	Ngọc	22/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	7.50	22.00	
280	120280	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	22/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	7.00	8.50	24.00	
281	120281	Phạm Kim Khánh	Ngọc	07/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	6.80	8.00	22.55	
282	120282	Võ Trần Bảo	Ngọc	23/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	3.00	4.75	15.50	
283	120283	Đào Hoàng	Nguyên	29/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	0.20	3.50	9.95	
284	120284	Hồ Phương	Nguyên	04/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	7.50	20.30	
285	120285	Nguyễn Công	Nguyên	17/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.00	21.40	
286	120286	Nguyễn Hải	Nguyên	10/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	7.00	15.15	
287	120287	Nguyễn Thị Bích	Nguyên	27/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	7.50	17.30	
288	120288	Phan Trần Phương	Nguyên	28/08/2010	Nữ	Kinh	Cù Chi, TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.50	3.40	6.75	15.65	
289	120289	Võ Huỳnh Kỳ	Nguyên	07/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	3.75	17.00	
290	120290	Huỳnh Thị Như	Nhã	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	8.75	25.65	
291	120291	Cao Thanh	Nhàn	24/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	8.00	18.40	
292	120292	Trịnh Thanh	Nhàn	11/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	6.25	19.20	
293	120293	Bùi Anh	Nhân	14/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	8.75	24.45	
294	120294	Bùi Thành	Nhân	02/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	8.50	20.85	
295	120295	Hà An	Nhân	09/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	7.25	19.15	
296	120296	Nguyễn Thiện	Nhân	30/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.40	8.50	24.15	
297	120297	Phạm Nguyễn Đình	Nhân	20/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	120298	Trương Thành	Nhân	26/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	8.75	22.70	
299	120299	Đoàn Minh Bảo	Nhật	16/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	10.00	8.50	26.50	
300	120300	Lê Văn	Nhật	01/02/2010	Nam	Kinh	Diễn Châu, Nghệ An	0	0	8.50	9.00	8.75	26.25	
301	120301	Đỗ Thị Yên	Nhi	19/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	8.25	24.40	
302	120302	Hoàng Ngọc Thảo	Nhi	12/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.25	21.35	
303	120303	Huỳnh Ngọc Phương	Nhi	28/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	5.75	14.45	
304	120304	Huỳnh Thị Yên	Nhi	26/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	7.50	21.10	
305	120305	Lâm Thị Yên	Nhi	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	8.00	22.35	
306	120306	Lê Trần Lam	Nhi	11/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	7.00	19.95	
307	120307	Lý Thị Yên	Nhi	25/09/2010	Nữ	Ngái	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.75	7.20	6.50	20.45	
308	120308	Nguyễn Ngọc Hoài	Nhi	21/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	7.25	20.10	
309	120309	Nguyễn Thị Phương	Nhi	09/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	6.75	15.20	
310	120310	Trần Phương	Nhi	20/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	9.00	25.30	
311	120311	Trần Thị Thảo	Nhi	20/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	8.75	22.55	
312	120312	Trần Yên	Nhi	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.20	9.00	26.70	
313	120313	Trương Lê Yên	Nhi	29/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.25	23.60	
314	120314	Trương Thảo	Nhi	19/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	8.75	25.65	
315	120315	Trương Thị Thu	Nhi	26/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.50	23.30	
316	120316	Lương Thị Tổ	Như	07/08/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	6.00	15.20	
317	120317	Nguyễn Hoàng Tuyết	Như	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	9.00	25.15	
318	120318	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	04/05/2010	Nữ	Kinh	Buôn Mê Thuật, Đắk Lắk	0	0	7.25	3.80	4.25	15.30	
319	120319	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	06/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	8.00	21.00	
320	120320	Phan Nguyễn Quỳnh	Như	17/08/2010	Nữ	Kinh	Mộ Đức, Quảng Ngãi	0	0	7.75	6.80	8.25	22.80	
321	120321	Trần Ngọc Khánh	Như	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	8.00	8.25	25.00	
322	120322	Trương Thị Yên	Như	29/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	7.50	22.20	
323	120323	Trần Thị Hồng	Nhung	07/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	7.00	19.90	
324	120324	Nguyễn Ngọc	Ni	19/06/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	2.50	9.90	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	120325	Nguyễn Hà Thảo	Ny	13/05/2010	Nữ	Kinh	Pleiku, Gia Lai	0	0	7.50	4.80	7.75	20.05	
326	120326	Trần Tường Vi	Oanh	01/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	5.75	15.85	
327	120327	Hà Tấn	Phát	28/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	9.40	9.00	27.15	
328	120328	Huỳnh Tấn	Phát	04/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.20	8.50	21.95	
329	120329	Nguyễn Bảo	Phát	21/10/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
330	120330	Nguyễn Trần Thịnh	Phát	20/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	7.25	21.25	
331	120331	Trần Ngọc Quốc	Phong	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	7.75	19.25	
332	120332	Đình	Phú	15/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	1.80	5.50	12.80	
333	120333	Nguyễn Ngọc	Phú	17/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.00	7.00	21.25	
334	120334	Nguyễn Phạm Duy	Phú	23/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	7.75	18.40	
335	120335	Cao Duy	Phúc	08/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	9.00	25.40	
336	120336	Lê Trọng	Phúc	02/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	5.25	13.35	
337	120337	Lê Trương Hoàng	Phúc	04/04/2010	Nam	Kinh	Bù Gia Mập, Bình Phước	0	0	7.00	7.80	8.75	23.55	
338	120338	Nguyễn Danh Ngọc	Phúc	17/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.20	8.25	21.95	
339	120339	Trần Văn	Phúc	18/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	6.60	7.25	19.60	
340	120340	Trần Văn	Phúc	24/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	6.60	6.75	19.10	
341	120341	Trương Thị Y	Phụng	01/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.60	6.75	19.35	
342	120342	Huỳnh Văn	Phước	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.00	7.00	21.25	
343	120343	Ngô Nguyễn Duy	Phương	28/02/2010	Nam	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	8.25	19.90	
344	120344	Nguyễn Hoàng Minh	Phương	15/03/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.83	3.60	6.50	16.93	
345	120345	Nguyễn Ngọc Minh	Phương	05/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	8.00	24.20	
346	120346	Nguyễn Thị Diễm	Phương	17/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	6.00	14.10	
347	120347	Nguyễn Thị Hà	Phương	21/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.40	7.50	21.90	
348	120348	Nguyễn Vy	Phương	20/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.60	7.50	21.60	
349	120349	Trần Ngọc Thu	Phương	06/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	6.50	17.05	
350	120350	Trần Nhã	Phương	24/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.20	8.50	23.95	
351	120351	Trần Thị Thúy	Phương	15/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	8.25	23.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	120352	Trương Y	Phương	05/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	3.25	2.00	5.75	11.00	
353	120353	Đặng Thị Kim	Phượng	13/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.50	21.70	
354	120354	Đậu Thị	Phượng	12/04/2010	Nữ	Kinh	Nông Cống, Thanh Hóa	0	0	6.00	5.00	7.50	18.50	
355	120355	Lê Hoàng	Quân	21/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	6.75	20.55	
356	120356	Nguyễn Minh	Quân	22/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	6.25	18.60	
357	120357	Tạ Đông	Quân	06/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.80	9.00	25.30	
358	120358	Trần Minh	Quân	11/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.20	7.50	20.95	
359	120359	Trương Kỳ	Quân	10/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	8.25	22.75	
360	120360	Võ Duy	Quân	24/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	5.80	7.00	17.30	
361	120361	Đàm Thanh	Quang	15/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	6.25	16.35	
362	120362	Lê Anh	Quang	27/01/2010	Nam	Kinh	Nga Sơn, Thanh Hóa	0	0	5.50	2.60	6.00	14.10	
363	120363	Nguyễn Minh	Quang	23/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	7.00	16.50	
364	120364	Phạm Hồng	Quang	11/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.00	15.50	
365	120365	Trương Công	Quang	01/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	4.00	12.20	
366	120366	Trần Bá Hiệp	Quốc	19/09/2010	Nam	Kinh	Can Lộc, Hà Tĩnh	0	0	7.00	7.00	8.25	22.25	
367	120367	Võ Đông	Quốc	04/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	4.60	5.25	14.85	
368	120368	Nguyễn Ngọc	Quý	01/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	5.75	15.45	
369	120369	Lục Thị Bảo	Quyên	22/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	1.60	4.00	11.35	
370	120370	Phan Yên	Quyên	10/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	6.75	18.15	
371	120371	Võ Hoàng Nhã	Quyên	20/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	7.50	22.70	
372	120372	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	11/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.50	22.25	
373	120373	Phan Thị Như	Quỳnh	14/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	7.00	17.50	
374	120374	Trần Phương Diễm	Quỳnh	02/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	7.75	22.10	
375	120375	Trần Thụy Khánh	Quỳnh	04/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	7.50	17.10	
376	120376	Trần Thùy Tú	Quỳnh	08/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	7.50	22.00	
377	120377	Trần Vũ Như	Quỳnh	04/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	4.75	14.30	
378	120378	Trịnh Lê Như	Quỳnh	30/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	7.00	17.40	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	120379	Nguyễn Ngọc	Sang	25/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	5.75	17.05	
380	120380	Trương Tấn	Sang	09/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	7.00	21.80	
381	120381	Cao Thái	Sơn	27/03/2010	Nam	Kinh	Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	9.40	8.50	26.15	
382	120382	Trần Ngọc Trường	Sơn	21/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	7.75	20.45	
383	120383	Vũ Thiên	Sơn	27/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	6.25	13.30	
384	120384	Trần Thị Mai	Sương	05/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	7.25	17.90	
385	120385	Đỗ Đức	Tài	07/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	6.75	18.55	
386	120386	Nguyễn Đức	Tài	12/12/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	8.50	6.80	8.50	23.80	
387	120387	Nguyễn Thành	Tài	07/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	2.00	6.00	13.25	
388	120388	Nguyễn Thiện	Tâm	08/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	7.75	20.75	
389	120389	Trần Nhật	Tân	13/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.00	7.50	19.75	
390	120390	Nguyễn Công	Tấn	02/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	8.25	22.75	
391	120391	Trần Thanh	Tấn	25/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	5.75	14.95	
392	120392	Phạm Hoàng	Thạch	27/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.80	3.50	10.80	
393	120393	Phạm Quốc	Thạch	27/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	2.80	5.75	13.05	
394	120394	Huỳnh Công	Thái	18/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	9.00	19.80	
395	120395	Lê Ngọc	Thái	11/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
396	120396	Đỗ Cao	Thắng	17/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	6.75	20.70	
397	120397	Phùng Quang	Thắng	06/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.60	4.75	11.60	
398	120398	Trần Hữu	Thắng	27/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	9.20	8.00	24.45	
399	120399	Nguyễn Xuân	Thanh	29/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	6.00	13.90	
400	120400	Phan Thị Cẩm	Thanh	02/07/2010	Nữ	Kinh	Hải Lăng, Quảng Trị	0	0	8.50	9.00	9.00	26.50	
401	120401	Chu Chí	Thành	12/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	1.25	V	V	V	
402	120402	Dương Phúc	Thành	26/02/2009	Nam	Kinh	Đắk Tô, Kon Tum	0	0	8.00	8.00	8.25	24.25	
403	120403	Ngô Văn	Thạnh	05/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	6.50	17.15	
404	120404	Đoàn Ngọc Thanh	Thảo	13/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	8.25	19.75	
405	120405	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	24/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	6.50	19.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
406	120406	Phan Thị Phương	Thảo	03/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	8.00	16.05	
407	120407	Phan Thị Thu	Thảo	17/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.50	24.15	
408	120408	Bạch Nguyễn Bảo	Thi	13/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	7.50	22.05	
409	120409	Đào Duy	Thiên	05/02/2010	Nam	Kinh	Dĩ An, Bình Dương	0	0	7.50	4.80	9.00	21.30	
410	120410	Huỳnh Đình	Thiên	05/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	1.80	4.75	11.05	
411	120411	Nguyễn Thanh	Thiên	19/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	6.50	20.70	
412	120412	Trịnh Hoàng	Thiên	20/12/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	1.40	6.50	11.90	
413	120413	Hồ Trần Hoàng	Thiện	08/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.80	8.25	25.80	
414	120414	Nguyễn Đăng	Thịnh	12/12/2008	Nam	Kinh	Tân An, Long An	0	0	8.25	7.00	8.75	24.00	
415	120415	Phạm Đức	Thịnh	02/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	8.25	16.00	
416	120416	Trần Minh	Thu	19/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	7.50	17.65	
417	120417	Lê Lương Khánh	Thư	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	8.25	25.15	
418	120418	Nguyễn Anh	Thư	04/04/2008	Nữ	Kinh	Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ	0	0	V	V	V	V	
419	120419	Nguyễn Kim	Thư	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	9.20	8.00	25.95	
420	120420	Nguyễn Minh	Thư	21/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.60	8.00	21.10	
421	120421	Nguyễn Ngọc Kim	Thư	26/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	3.80	8.50	21.05	
422	120422	Nguyễn Thị Minh	Thư	18/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	3.75	14.95	
423	120423	Phan Anh	Thư	06/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	5.75	19.85	
424	120424	Vũ Đặng Minh	Thư	30/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	8.25	20.90	
425	120425	Dương Trần Thái	Thuận	22/09/2010	Nam	Kinh	Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	0	0	6.50	7.40	8.00	21.90	
426	120426	Hồ Lương Hồng Mỹ	Thương	04/07/2008	Nữ	Kinh	TP. Cần Thơ, Cần Thơ	0	0	8.00	4.20	7.50	19.70	
427	120427	Lê Thị Thanh	Thúy	08/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	4.60	6.25	16.10	
428	120428	Nguyễn Thị Kim	Thủy	02/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
429	120429	Nguyễn Thu	Thủy	16/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	7.50	22.90	
430	120430	Đỗ Nguyễn Bảo	Thy	23/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	7.25	21.70	
431	120431	Lê Khánh	Thy	18/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	7.50	18.25	
432	120432	Ngô Hoàng Bảo	Thy	10/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	7.75	20.50	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
433	120433	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	22/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	4.25	12.05	
434	120434	Trần Ngọc Anh	Thy	05/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	4.80	5.00	14.05	
435	120435	Trương Ngọc	Thy	07/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.75	4.80	6.50	19.05	
436	120436	Đào Thị Cẩm	Tiên	23/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	1.40	6.00	14.65	
437	120437	Lê Thị Thủy	Tiên	31/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	8.75	24.15	
438	120438	Nguyễn Đình	Tiên	16/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.25	22.80	
439	120439	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	25/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	2.60	6.75	17.85	
440	120440	Hồ Minh	Tiến	02/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	6.75	20.25	
441	120441	Lê Minh	Tiến	08/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.25	18.90	
442	120442	Nguyễn Ngọc	Tiến	02/08/2010	Nam	Kinh	Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	5.60	9.25	22.60	
443	120443	Trương Phạm Việt	Tiến	14/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	5.25	16.50	
444	120444	Hoàng Phong Kim	Tiền	27/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	7.00	17.45	
445	120445	Trần Trung	Tín	05/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	8.00	6.75	19.75	
446	120446	Võ Huỳnh Kim	Tòa	28/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	7.75	20.10	
447	120447	Dương Minh	Toàn	02/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
448	120448	Hồ Bá	Toàn	05/07/2010	Nam	Kinh	Hải Lăng, Quảng Trị	0	0	4.00	5.00	7.00	16.00	
449	120449	Nguyễn Bảo	Toàn	16/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.80	8.50	26.30	
450	120450	Trần Thanh	Toàn	01/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.75	24.10	
451	120451	Đặng Thủy	Trâm	04/04/2010	Nữ	Kinh	Giao Thủy, Nam Định	0	0	7.75	7.40	8.00	23.15	
452	120452	Nguyễn Bảo	Trâm	26/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	8.00	22.30	
453	120453	Nguyễn Ngọc Kiều	Trâm	17/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	6.75	23.60	
454	120454	Nguyễn Quỳnh	Trâm	11/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	7.00	18.95	
455	120455	Nguyễn Quỳnh	Trâm	18/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	8.75	21.90	
456	120456	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	24/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	8.00	19.65	
457	120457	Trịnh Hoàng Hạ	Trâm	04/05/2010	Nữ	Kinh	Hậu Lộc, Thanh Hóa	0	0	7.75	9.00	8.50	25.25	
458	120458	Võ Ngọc Quỳnh	Trâm	10/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	7.50	23.25	
459	120459	Nguyễn Hoàng Quế	Trân	22/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	6.75	14.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
460	120460	Nguyễn Kiều Bảo	Trân	06/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	3.75	14.10	
461	120461	Nguyễn Nguyễn Bảo	Trân	07/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	6.75	18.30	
462	120462	Đỗ Thị Bảo	Trang	24/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.25	2.80	3.00	12.05	
463	120463	Nguyễn Thị Thu	Trang	10/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	6.50	17.30	
464	120464	Nguyễn Thị Thùy	Trang	19/05/2010	Nữ	Kinh	TP. Vĩnh Long, Vĩnh Long	0	0	6.25	6.40	8.00	20.65	
465	120465	Nguyễn Văn	Tri	23/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.00	17.60	
466	120466	Nguyễn Văn	Triết	25/05/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	8.60	9.00	25.60	
467	120467	Nguyễn Vĩnh	Triết	09/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	8.00	18.20	
468	120468	Nguyễn Tiến	Triều	12/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	6.50	19.55	
469	120469	Trần Bảo	Triều	29/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	2.60	6.50	16.85	
470	120470	Phan Quốc	Triệu	24/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận.	0	0	8.00	5.00	6.75	19.75	
471	120471	Thân Thị Yên	Trinh	09/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.75	17.15	
472	120472	Trần Thị Tuyết	Trinh	06/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	6.75	18.05	
473	120473	Nguyễn Vũ	Trình	18/09/2010	Nam	Kinh	Hải Hậu, Nam Định	0	0	6.50	5.40	7.25	19.15	
474	120474	Tô Thanh	Trúc	19/10/2010	Nữ	Kinh	Chư Prông, Gia Lai	0	0	8.25	6.00	7.25	21.50	
475	120475	Trần Thanh	Trúc	03/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.50	19.80	
476	120476	Bùi Nguyễn Minh	Trực	25/08/2010	Nam	Kinh	Mỹ Tho, Tiền Giang	0	0	6.25	2.80	7.00	16.05	
477	120477	Bùi Anh	Trung	31/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	6.75	19.75	
478	120478	Hoàng Xuân	Trung	09/02/2010	Nam	Kinh	Tân Phú, Đồng Nai	0	0	6.75	6.20	7.50	20.45	
479	120479	Nguyễn Thành	Trung	06/05/2010	Nam	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	7.25	8.20	8.75	24.20	
480	120480	Trần Thanh	Trung	24/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	6.25	16.50	
481	120481	Đỗ Tuấn	Tú	15/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.17	3.20	7.00	15.37	
482	120482	Hà Thái	Tú	10/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.00	1.60	1.75	7.35	
483	120483	Lê Thị Thanh	Tú	17/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	7.00	17.60	
484	120484	Bùi Văn	Tuấn	05/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.50	4.00	3.25	10.75	
485	120485	Đỗ Nguyên Anh	Tuấn	29/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.40	8.50	24.15	
486	120486	Trần Anh	Tuấn	13/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	6.00	18.00	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
487	120487	Trần Anh	Tuấn	15/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	6.25	14.85	
488	120488	Đào Ngọc	Tùng	04/11/2010	Nam	Kinh	Tĩnh Gia, Thanh Hoá	0	0	7.25	5.20	7.75	20.20	
489	120489	Diệp Thanh	Tuyền	20/05/2010	Nữ	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.50	6.60	8.00	23.10	
490	120490	Nguyễn Thị Lưu Mỹ	Tuyền	16/03/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
491	120491	Vũ Thị Ánh	Tuyết	19/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	7.20	7.00	19.95	
492	120492	Nguyễn Lê Bảo	Ty	26/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	4.00	14.70	
493	120493	Huỳnh Trọng	Uy	18/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	5.25	15.00	
494	120494	Bùi Thị Ngọc	Uyên	20/02/2010	Nữ	Kinh	Đồng Xoài, Bình Phước	0	0	8.75	5.40	8.75	22.90	
495	120495	Đỗ	Uyên	24/06/2009	Nữ	Kinh	Châu Thành, Bến Tre	0	0	7.25	4.60	7.75	19.60	
496	120496	Huỳnh Thị Tú	Uyên	13/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.50	23.10	
497	120497	Lê Nguyễn Bảo	Uyên	16/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	1.40	6.75	15.40	
498	120498	Nguyễn Hà Phương	Uyên	27/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	7.00	4.60	7.25	19.85	
499	120499	Bùi Thị Thu	Vân	15/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	4.20	6.75	15.70	
500	120500	Nguyễn Thị Thanh	Vân	28/11/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	2.80	5.75	15.55	
501	120501	Phạm Thị Mai	Vân	02/07/2010	Nữ	Kinh	Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.00	2.40	6.00	15.40	
502	120502	Phạm Vĩ	Văn	08/07/2010	Nam	Kinh	Huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	6.75	21.20	
503	120503	Trần Thị Thu	Văn	18/02/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	6.75	17.25	
504	120504	Bùi Lê Vy	Vàng	08/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	7.50	3.80	6.00	17.30	
505	120505	Nguyễn Ái Tường	Vi	03/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	1.60	7.00	13.85	
506	120506	Nguyễn Thị Tường	Vi	22/02/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	8.00	19.40	
507	120507	Trần Nguyễn Tường	Vi	14/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết - Bình Thuận	0	0	5.25	5.80	4.75	15.80	
508	120508	Trương Thị Tuyết	Vi	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	7.50	20.90	
509	120509	Nguyễn Anh	Việt	19/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	7.75	22.60	
510	120510	Nguyễn Hà Quốc	Việt	03/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	4.60	8.50	18.85	
511	120511	Nguyễn Tấn	Việt	15/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.50	1.80	6.00	13.30	
512	120512	Đinh Xuân	Vinh	23/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.25	24.15	
513	120513	Lâm Thái	Vinh	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.80	8.25	21.55	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
514	120514	Phan Quang	Vinh	26/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
515	120515	Huỳnh Thiên	Vũ	09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.50	24.30	
516	120516	Nguyễn Thái	Vũ	13/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	4.25	13.00	
517	120517	Nguyễn Tuấn	Vũ	27/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.75	15.15	
518	120518	Phạm Anh	Vũ	28/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.75	8.80	8.75	26.30	
519	120519	Trần Tuấn	Vũ	19/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	7.75	15.95	
520	120520	Nguyễn Hùng	Vương	23/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	7.75	20.10	
521	120521	Nguyễn Thanh	Vương	06/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	6.50	19.35	
522	120522	Bùi Trúc Nhã	Vy	13/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	9.00	23.95	
523	120523	Đặng Thị Tường	Vy	29/10/2010	Nữ	Kinh	Mang Thít, Vĩnh Long	0	0	8.50	3.60	7.25	19.35	
524	120524	Đào Ngọc Ái	Vy	06/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	6.80	7.25	22.80	
525	120525	Đào Ngọc Yến	Vy	06/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	6.50	21.60	
526	120526	Đào Trúc	Vy	19/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	3.00	11.95	
527	120527	Hoàng Thị Yến	Vy	03/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	7.00	20.00	
528	120528	Khuông Thị Tường	Vy	14/08/2010	Nữ	Kinh	Hung Hà, Thái Bình	0	0	7.50	5.00	7.00	19.50	
529	120529	Lê Nguyễn Tường	Vy	05/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.75	3.60	6.50	15.85	
530	120530	Lê Thị Yến	Vy	21/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	6.50	19.20	
531	120531	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	12/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	7.75	21.95	
532	120532	Phạm Thị Tường	Vy	25/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	5.25	17.15	
533	120533	Thái Thị Tường	Vy	15/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.00	19.30	
534	120534	Thông Nguyễn Bảo	Vy	27/11/2010	Nữ	Chăm	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	1	0	5.00	2.20	2.50	10.70	
535	120535	Trần Nguyễn Phương	Vy	31/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.60	7.50	19.60	
536	120536	Võ Ánh	Vy	29/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	5.25	2.20	2.50	9.95	
537	120537	Nguyễn Hữu Quốc	Vỹ	27/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	8.50	23.00	
538	120538	Nguyễn Ngọc Như	Ý	29/07/2010	Nữ	Kinh	Mộ Đức, Quảng Ngãi	0	0	7.00	5.40	5.75	18.15	
539	120539	Nguyễn Thị Như	Ý	21/07/2010	Nữ	Kinh	Hải Hậu, Nam Định	0	0	7.50	7.20	7.25	21.95	
540	120540	Trần Lê Như	Ý	17/03/2010	Nữ	Kinh	Châu Thành, Tiền Giang	0	0	8.50	7.40	8.75	24.65	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Hàm Thuận Nam

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
541	120541	Văn Thị Mỹ	Ý	19/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.00	17.00	
542	120542	Nguyễn Bảo	Yên	26/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.60	6.25	19.10	
543	120543	Nguyễn Ngọc	Yên	14/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	8.00	24.85	
544	120544	Nguyễn Trần Phi	Yên	05/06/2010	Nữ	Kinh	Châu Thành, Tiền Giang	0	0	7.75	2.80	4.50	15.05	

Danh sách này có **544** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch